

Bản án số: 18/2023/KDTM -ST
Ngày: 19-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán điện

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quý – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền– Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST- KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST- KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH; địa chỉ: 35 đường T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là: ông Trần Phúc H, sinh năm: 1975 và ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1969; cùng địa chỉ liên lạc: 718 đường K, Phường M, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 4437/UQ-PCBP ngày 31 tháng 12 năm 2021) (Ông T có mặt, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Giải trí T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1990; địa chỉ thường trú: 107/27 đường B, Phường A, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nơi làm việc: 168/29 đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH do ông Nguyễn Trung T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/4/2018, Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH đại diện là Chi nhánh Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực B và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T (viết tắt là Công ty T) có ký hợp đồng mua bán điện số 18/000137 với nội dung bán điện cho Công ty T kinh doanh tại địa điểm sử dụng điện là: 1053 đường H, phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo thỏa thuận, Công ty T thanh toán tiền điện cho Điện lực B bằng hình thức nộp tiền vào tài khoản của Điện lực B theo mọi hình thức và thời hạn thanh toán là 07 (bảy) ngày kể từ ngày Điện lực B thông báo thanh toán lần đầu. Hợp đồng mua bán điện số 18/000137 ngày 10/4/2018 có hiệu lực đến ngày 04/11/2022.

Trong quá trình sử dụng điện Công ty T thanh toán tiền điện đầy đủ nhưng đến kỳ thanh toán hóa đơn tiền điện từ ngày 26/6/2020 đến ngày 25/7/2020 với số tiền là 8.053.796 đồng thì công ty T không thanh toán. Đến khoảng giữa tháng 8/2020 thì Công ty Điện lực B đã cắt đồng hồ điện 3 pha (đồng hồ điện Công ty T sử dụng) tại địa chỉ 1053 đường H, phường K, Quận 6.

Từ tháng 7/2020 đến tháng 01/2021 do nhà 1053 đường H, phường K, Quận 6 khóa cửa nên Công ty Điện lực B không vào ghi số điện được. Đến tháng 02/2021, Công ty Điện lực B liên hệ được với chủ nhà và ghi nhận chỉ số điện năng tiêu thụ tại địa chỉ 1053 đường H, phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát sinh thêm số tiền là 2.352.756 đồng (đây chỉ số sinh hoạt điện phát sinh sau ngày 25/7/2020 đến khoảng giữa tháng 8/2020). Tổng số tiền điện mà Công ty T chưa thanh toán là 10.406.552 đồng.

Do khoản nợ này kéo dài hai năm (từ tháng 07/2020 đến tháng 02/2021) để đạt chỉ tiêu trong năm nên Công ty Điện lực B đã tách khoản nợ thành hai hóa đơn như sau: một hóa đơn tiền điện với số tiền là 598.791 đồng và một hóa đơn tiền điện với số tiền là 9.807.761 đồng. Hóa đơn với số tiền là 598.791 đồng thì Công ty Điện lực B cũng đã ra thanh toán trong năm 2021 và hóa đơn còn lại với số tiền là 9.807.761 đồng thì chuyển nợ sang năm 2022.

Do đó, hiện nay Công ty T còn nợ Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH với số tiền điện là 9.807.761 đồng (Chín triệu tám trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng).

Nay ông T đại diện cho Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T thanh toán số tiền điện còn thiếu là 9.807.761 đồng cho Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đối với số tiền điện mà Công ty Điện lực B trực thuộc Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH đã thanh toán là 598.791 đồng thì Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH cũng không yêu cầu Công ty T phải thanh toán lại và cũng không có tranh chấp gì đối với khoản tiền này.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T do ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Vào cuối năm 2017, ông có thành lập Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T (gọi tắt là Công ty T) và thuê mặt bằng tại địa chỉ 1053 đường H, phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để kinh doanh quán cafe. Để phục vụ cho việc kinh doanh, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T có ký kết hợp đồng mua bán điện số 18/000137 ngày 10/4/2018 với Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Chi nhánh Công ty Điện lực B. Thời hạn chấm dứt hợp đồng mua bán điện số 18/000137 ngày 10/4/2018 là ngày 04/11/2022. Trong quá trình kinh doanh, Công ty T vẫn thanh toán tiền điện đầy đủ cho Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH.

Do hoạt động kinh doanh không thuận lợi nên ông đã thuê dịch vụ kế toán thực hiện làm thủ tục giải thể Công ty T ở Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Do tin tưởng dịch vụ kế toán nên ông cũng không kiểm tra lại việc Công ty T đã hoàn tất thủ tục giải thể hay chưa. Qua làm việc tại Tòa án nhân dân Quận 6 thì ông mới biết là Công ty T hiện nay vẫn chưa giải thể. Vào tháng 5/2018, vì nghĩ rằng Công ty T đã giải thể nên ông có thành lập Hộ kinh doanh Trung N do ông làm chủ hộ kinh doanh và tiếp tục kinh doanh dịch vụ cafe, ăn uống tại địa chỉ 1053 đường H, phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì tiếp tục kinh doanh tại mặt bằng 1053 đường H, phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên ông không có liên hệ với Công ty Điện lực B để thanh lý hợp đồng mua bán điện số 18/000137 ngày 10/4/2018. Hộ kinh doanh Trung N hoạt động kinh doanh tại đây vẫn thanh toán tiền điện cho Công ty Điện lực B với hợp đồng mua bán điện mà Công ty T đã ký trước đó.

Quá trình kinh doanh bị thua lỗ nên tháng 9/2018 ông cũng đã chấm dứt hoạt động kinh doanh của Hộ kinh doanh Trung N và Phòng kinh tế Quận 6 cũng đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh Trung N. Ngày 13/9/2018, sau khi không hoạt động kinh doanh nữa ông đã trả mặt bằng lại cho chủ nhà và sang nhượng lại tài sản cho anh N kinh doanh. Ông cũng không biết rõ họ tên của anh N tên là gì, chỉ biết tên trên facebook có nickname là Lê N. Sau đó ông cũng không biết ông N kinh doanh tại địa chỉ 1053 đường H, phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đến thời điểm nào, chỉ biết sau này ông N không còn kinh doanh tại địa chỉ trên nữa và mặt bằng này cũng có người khác thuê lại. Ai thuê lại thì ông cũng không biết. Sau khi biết Công ty Điện lực B khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 6 thì ông đã liên lạc với chủ nhà là bà Thu C thì được biết bà C cũng đã bán căn nhà tại địa chỉ 1053 đường H, phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cho người khác. Chủ nhà mới là ai thì ông không biết.

Từ tháng 9/2018, ông không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ 1053 đường H, phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và ông cũng không liên hệ với Công ty Điện lực B là chi nhánh của Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH để thanh lý hợp đồng mua bán điện số 18/000137 ngày 10/4/2018. Tiền điện phát sinh từ tháng 10/2018 đến nay không phải do Công ty T hoạt động kinh doanh phát sinh số tiền điện này. Vì vậy, trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Công ty T không đồng ý trả số tiền điện còn nợ là 9.807.761 đồng (Chín triệu

tám trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng). Đề nghị nguyên đơn tìm đúng người sử dụng kinh doanh thuê mặt bằng tại 1053 đường H, phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm thiếu nợ tiền sử dụng điện để yêu cầu họ thanh toán.

Đồng thời việc Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH tự động tách khoản tiền điện mà cho rằng Công ty T còn thiếu thành hai hóa đơn mà chưa được sự đồng ý của Công ty T thì với tư cách là người đại diện cho Công ty T ông không đồng ý với việc làm này của Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Xét hợp đồng mua bán điện số 18/000137 mã khách hàng: PE06000008887 được ký kết ngày 10/4/2018 giữa Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH- Chi nhánh Công ty Điện lực B và công ty TNHH Thương mại dịch vụ Giải trí T có hình thức và nội dung phù hợp quy định pháp luật, thời hạn chấm dứt của hợp đồng là ngày 04/11/2022, sau khi ngừng kinh doanh thì bị đơn không liên hệ với nguyên đơn để thanh lý hợp đồng. Do đó có cơ sở xác định Công ty T có mua điện phục vụ mục đích kinh doanh tại 1053 đường H, phường K, Quận 6 và trong thời hạn trước ngày 04/11/2022, hai bên vẫn chưa thanh lý chấm dứt hợp đồng, thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của hai bên vẫn còn hiệu lực. Xét thấy, trong thời hạn hợp đồng chưa hết hiệu lực thì bị đơn vẫn phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán điện thì đến tháng 7/2020 bị đơn không thanh toán tiền điện nên Công ty điện lực B đã tiến hành cắt đồng hồ điện. Theo nguyên đơn trình bày thì từ tháng 7/2020 đến tháng 01/2021 do nhà khóa cửa nên tháng 02/2021 mới ghi nhận thêm số điện năng tiêu thụ là phù hợp với thông tin chỉ số và tiền điện phát sinh kỳ tháng 7/2020 là: 8.053.796 đồng và tháng 2/2021 là 2.352.756 đồng. Như vậy, tổng số tiền điện bị đơn còn nợ là: 10.406.552 đồng. Nguyên đơn trình bày đã ứng ra thanh toán số tiền 598.791 đồng và xác nhận yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền điện còn nợ là 9.807.761 đồng. Số tiền nợ này phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn chứng minh nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc bị đơn không thanh toán tiền điện cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bị đơn cho rằng tiền điện phát sinh từ tháng 10/2018 đến nay không phải do bị đơn hoạt động kinh doanh nên không đồng ý thanh toán. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty T phải thanh toán số tiền điện còn nợ là 9.807.761 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH khởi kiện Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T về tranh chấp hợp đồng mua bán điện cho mục đích kinh doanh số 18/000137 ngày 10/4/2018. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Theo lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì vào ngày 10/4/2018 bên bán điện là Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH đã ký hợp đồng mua bán điện số 18/000137 với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T theo nội dung hợp đồng thì Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH bán điện cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T để Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T phục vụ cho hoạt động kinh doanh tại địa chỉ: 1053 đường H, phường K, Quận 6.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào hợp đồng mua bán điện số 18/000137 ngày 10/4/2018 thì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T là chủ thể ký hợp đồng mua bán điện với Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH, điện năng tiêu thụ và số tiền điện mà bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn phát sinh trong thời gian hợp đồng mua bán điện số 18/000137 ngày 10/4/2018 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn vẫn còn hiệu lực. Như vậy, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bị đơn cho rằng từ tháng 9/2018 thì bị đơn không còn kinh doanh tại địa chỉ 1053 đường H, phường K, Quận 6 nên không đồng ý thanh toán tiền điện còn thiếu. Lời trình bày này của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ tại điểm b khoản 5 Điều 1 của hợp đồng mua bán điện các bên đã thỏa thuận trường hợp tạm ngừng, giảm cung cấp điện thì phải thông báo bằng văn bản hoặc nhắn tin hoặc thư điện tử... Như vậy, nếu như bị đơn không còn hoạt động kinh doanh và không còn nhu cầu sử dụng điện tại địa điểm kinh doanh số 1053 đường H, phường K, Quận 6 thì bị đơn phải có nghĩa vụ thông báo với nguyên đơn để ngừng cung cấp điện và tiến hành thanh lý hợp đồng mua bán điện với nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không thanh lý hợp đồng và cũng không thông báo cho nguyên đơn biết nên đây là lỗi của bị đơn. Do vậy, bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền điện còn thiếu cho nguyên đơn.

Về số tiền điện phải thanh toán: Theo chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thì tính đến tháng 7/2020 (kỳ thanh toán từ 26/6/2020 đến 25/7/2020) Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T còn nợ số tiền điện chưa thanh toán là: 8.053.796 đồng (Tám triệu không trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm chín mươi sáu đồng) và số tiền điện tính đến tháng 2/2021 là: 2.352.756đ (Hai triệu ba trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi sáu đồng). Tổng cộng số tiền điện mà Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí T còn nợ là: 10.406.552đ (Mười triệu bốn trăm lẻ sáu

ngàn năm trăm năm mươi hai đồng). Tuy nhiên, nguyên đơn đã ứng thanh toán một phần số tiền điện là 598.791 đồng nên nay chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền điện còn thiếu là 9.807.761 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn cho rằng việc nguyên đơn tự ý tách khoản nợ tiền điện là 10.406.552 đồng thành hai hóa đơn mà không được sự đồng ý của bị đơn thì bị đơn không đồng ý. Tuy nhiên bị đơn vẫn không đồng ý thanh toán khoản nợ tiền điện và cũng không nêu ra được lý do vì sao không đồng ý với việc tách hóa đơn của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nguyên đơn tách số tiền điện thành hai hóa đơn và nguyên đơn đã thanh toán trước một phần số tiền điện là 598.791 đồng thay cho bị đơn và nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền điện còn thiếu là 9.807.761 đồng là hoàn toàn có lợi cho bị đơn, việc làm này của nguyên đơn không làm ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích của bị đơn, số tiền 598.791 đồng mà nguyên đơn đã đóng thay cho bị đơn thì nguyên đơn cũng không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền điện còn thiếu 9.807.761 đồng (Chín triệu tám trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng) là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Giải trí T phải thanh toán số tiền điện còn thiếu 9.807.761 đồng (Chín triệu tám trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng) cho Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Giải trí T phải nộp là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 11, 24, 50, 306 Luật Thương mại; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH

1/ Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Giải trí T trả cho Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH số tiền điện còn thiếu là 9.807.761 đồng (Chín triệu tám trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Giải trí T không thi hành trả khoản tiền nêu trên thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Giải trí T còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất

nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Giải trí T phải nộp là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH không phải nộp án phí, trả lại cho Tổng Công ty ĐL Thành phố Hồ Chí Minh TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012697 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

4/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhân